

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025**

Thực hiện Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025”; Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 4659/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe học đường trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 gồm các nội dung sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Duy trì, đẩy mạnh hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh (gọi chung là học sinh) trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt (gọi chung là trường học) nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh.

### **2. Yêu cầu**

- Xác định cụ thể các nhiệm vụ, tiêu chí thực hiện của ngành Giáo dục, các ngành liên quan và lộ trình thực hiện bảo đảm tính khả thi.

- Phân công trách nhiệm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao của ngành; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các ngành trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

## **II. ĐỐI TƯỢNG**

### **1. Đối tượng thụ hưởng**

Học sinh đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại trường học theo phân cấp quản lý trên địa bàn thành phố Hà Nội.

### **2. Đối tượng thực hiện**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế và nhân viên, người lao động tại nhà bếp, nhà ăn, căng tin, người làm công việc khác liên quan đến Chương trình Sức khỏe học đường trong trường học; người làm việc tại các cơ sở cung cấp suất ăn, đồ uống cho học sinh; cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **III. NỘI DUNG**

### **1. Chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học**

a) 100% trường học bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định.

b) 100% trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học theo quy định (khuyến khích các nhà trường kiểm tra sức khỏe học sinh 2 lần/năm học).

c) 100% học sinh tại các nhà trường có thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.

d) 100% trường học thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh.

đ) 100% trường học cung cấp đủ nước uống, nước sạch cho sinh hoạt và các hoạt động khác trong trường học bảo đảm chất lượng theo quy định.

e) 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh.

f) 100% trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn.

g) 100% phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux).

h) 85% trường học bố trí bàn ghế bảo đảm cỡ số theo nhóm chiều cao của học sinh, phù hợp cho học sinh khuyết tật.

Các điều kiện về y tế cần đảm bảo theo các quy định:

Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định công tác y tế trường học;

Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07/4/2008 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong phòng y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học;



Quyết định 827/QĐ-SYT ngày 6/5/2015 của Sở Y tế về việc ban hành danh mục thuốc thiết yếu, trang thiết bị dùng trong phòng y tế của các trường học trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Các nhà trường rà soát, đề xuất với cơ quan quản lý trực tiếp về việc trang bị thiết bị, vật tư y tế cần thiết nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu của Kế hoạch.

## **2. Công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học**

### **2.1. Đối với các trường mầm non**

a) 90% trường học bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định.

b) 100% trường mầm non tổ chức tốt các hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho học sinh phù hợp với độ tuổi; sử dụng hiệu quả môi trường thiên nhiên ngoài trời trong quá trình giáo dục thể chất. Khuyến khích các trường có điều kiện tổ chức hoạt động ngoại khóa tăng cường giáo dục thể chất cho học sinh.

c) Phần đầu 80% giáo viên các trường mầm non được tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

### **2.2. Đối với các trường phổ thông**

a) 90% trường học bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định.

b) 95% trường học tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao.

c) 100% trường học tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định (đối với các trường học phổ thông).

d) 100% trường học định kỳ tổ chức thi đấu thể thao theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao.

đ) 100% trường học có đủ giáo viên giáo dục thể chất được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Các điều kiện về công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học cần đảm bảo theo các quy định:

Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường phổ thông;

Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non;

Thông tư số 37, 38, 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông dành cho môn học Giáo dục thể chất;

Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

Các nhà trường rà soát, đề xuất với cơ quan quản lý trực tiếp về việc trang bị, bổ sung thiết bị cần thiết của môn học Giáo dục thể chất nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu của Kế hoạch.

### **3. Tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học**

a) 100% trường học tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho học sinh thông qua các giờ học chính khoá, hoạt động ngoại khoá.

b) 100% trường học có tổ chức bữa ăn học đường và căng tin trường học (trường phổ thông), bếp ăn bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định, trong đó 70% các trường học xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm.

c) 90% trường học có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.

### **4. Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học**

a) 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường; bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn.

b) 100% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi.

c) 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.

### **5. Ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học**

a) 100% trường học ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, thống kê sức khỏe học sinh.



b) 90% trường học ở khu vực quận và 70% trường học ở khu vực huyện, thị xã triển khai phần mềm xây dựng thực đơn cho học sinh (đối với trường học có tổ chức bữa ăn học đường).

c) 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê về sức khỏe học sinh trong trường học.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

##### **1. Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học**

a) Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, thuốc, vật tư y tế nhằm bảo đảm đủ điều kiện triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh theo quy định; trong đó chú trọng mua sắm, lắp đặt bóng đèn đảm bảo phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng; mua sắm, sửa chữa bàn ghế phù hợp với các nhóm chiều cao của học sinh, đặc biệt đối với học sinh khuyết tật; xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh và bảo đảm các điều kiện khác về vệ sinh trong trường học đáp ứng yêu cầu chất lượng và vệ sinh theo quy định; bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, tổ chức bữa ăn học đường chất lượng, hợp lý, an toàn, đúng quy định.

b) Đẩy mạnh việc hoàn thiện cơ sở vật chất, bố trí trang thiết bị để bảo đảm điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng công tác sức khỏe học đường, nhất là y tế và bữa ăn học đường đối với các vùng khó khăn.

##### **2. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

a) Phân bổ chỉ tiêu và tổ chức thi tuyển biên chế cán bộ Y tế trường học để ổn định nhân sự tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện tốt công tác Y tế học đường tại các trường học. Bố trí cán bộ có chuyên môn y tế chuyên trách hoặc kiêm nhiệm để triển khai công tác sức khỏe học đường phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương, từng trường học; tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chế độ, chính sách cho đội ngũ nhân viên trực tiếp hoặc gián tiếp triển khai Kế hoạch. Khuyến khích các trường học ngoài công lập chủ động bố trí đầy đủ cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho y tế trường học, bữa ăn học đường và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động.

b) Bổ sung, cập nhật, nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác sức khỏe học đường.

c) Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở; đội ngũ nhân viên xây dựng thực đơn, chế biến suất ăn sẵn trong trường học bảo đảm chất lượng dinh dưỡng và an toàn thực phẩm bữa ăn học đường.



d) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn triển khai các phần mềm quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học phục vụ triển khai hiệu quả Kế hoạch.

### **3. Đổi mới công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học**

a) Đổi mới phương pháp dạy học và hình thức kiểm tra, đánh giá môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục phổ thông mới một cách thiết thực, hiệu quả theo hướng cá thể hóa người học.

b) Cải tiến nội dung và hình thức tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, khuyến khích “Đề án xóa mù bơi” phát triển môn bơi, môn bóng, các môn thể thao dân tộc phù hợp với đặc điểm vùng, miền và điều kiện cụ thể từng trường học.

c) Triển khai hiệu quả hoạt động thể thao trường học phù hợp với năng khiếu, sở thích, lứa tuổi học sinh với hình thức đa dạng; tăng cường tổ chức các giải thể thao cấp trường, cụm trường, cấp toàn Ngành và thành lập đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao các cấp.

### **4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, thống kê, báo cáo**

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa trong quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh (có kết nối giữa gia đình và nhà trường và cơ quan y tế) nhằm kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe và kỹ năng tự bảo vệ và chăm sóc sức khỏe.

b) Số hóa hồ sơ quản lý, sử dụng cơ sở vật chất phục vụ công tác sức khỏe học đường (trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe học sinh, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh...).

c) Ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học, tình trạng dinh dưỡng học đường để áp dụng liên thông, kết nối cho từng tuyến (trường học, cơ quan quản lý sức khỏe học đường tuyến quận, huyện, thị xã và Thành phố).

### **5. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục và vận động xã hội**

a) Phổ biến kiến thức, tuyên truyền về các hoạt động giáo dục, chăm sóc sức khỏe học đường của Thành phố trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến đến các trường học về chủ trương, chính sách trong Kế hoạch nhằm nâng cao sức khỏe cho học sinh.

c) Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng hóa các phương thức truyền thông Kế hoạch phù hợp với từng cấp học và điều kiện của địa phương.

d) Tổ chức các hoạt động dưới nhiều hình thức phong phú như các phong trào, cuộc thi tìm hiểu về sức khỏe học đường, các diễn đàn, các câu lạc bộ sức khỏe trường học... Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về các kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch cho cán bộ, giáo viên và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường học.

đ) Tổ chức kiểm tra, đánh giá sức khỏe định kỳ của học sinh; kết hợp lồng ghép, truyền thông, tuyên truyền đến cha mẹ học sinh thông qua các phương tiện truyền thông của nhà trường về sức khỏe học đường.

### **6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, phối hợp liên ngành, tăng cường trách nhiệm triển khai**

a) Xây dựng, hoàn thiện và tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành về hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh; đồng thời đẩy mạnh công tác xã hội hóa nhằm huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia triển khai Kế hoạch.

b) Tăng cường sự tham gia của các sở, ngành, các cấp chính quyền trong công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

c) Tăng cường cơ chế phối hợp, kết nối giữa trường học và gia đình trong hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh.

d) Nghiên cứu, xây dựng đề án phòng chống thừa cân, béo phì, dự phòng bệnh mạn tính không lây và cải thiện tầm vóc học sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội lồng ghép trong đề án “bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025”.

### **7. Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường hợp tác quốc tế**

a) Huy động sự ủng hộ, tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc thực hiện Kế hoạch cũng như giám sát, đánh giá hoạt động của Kế hoạch.

b) Thực hiện lồng ghép phù hợp với các chương trình, đề án liên quan đến chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho học sinh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai Kế hoạch.

c) Tăng cường sự giúp đỡ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài để chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ tài chính triển khai thực hiện Kế hoạch.



## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn thu hợp pháp của các trường học theo quy định pháp luật.

2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành; việc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định và thông qua các chương trình, dự án được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Hằng năm, tại thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước, các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện các nội dung của Kế hoạch lập dự toán kinh phí và tổng hợp chung trong dự toán chi ngân sách của cơ quan, đơn vị gửi Sở Tài chính tổng hợp.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, giúp việc Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác chỉ đạo triển khai Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, đoàn thể triển khai các nội dung tại Kế hoạch này.

- Hướng dẫn đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch trong toàn Ngành, trong đó xây dựng, ban hành, kế hoạch bao gồm những dự án, kinh phí và các nội dung liên quan với lộ trình triển khai cụ thể. Giám sát, kiểm tra, thanh tra và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo cấp trên.

- Hướng dẫn lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch này với Đề án bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025; Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Chương trình Sức khỏe Việt Nam và các chương trình, kế hoạch, đề án khác có liên quan.

- Ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học, tình trạng dinh dưỡng học đường để áp dụng liên thông, kết nối cho từng tuyến (trường học, cơ quan quản lý sức khỏe học đường tuyến huyện, tuyến tỉnh và tuyến trung ương).

- Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn triển khai thực hiện các đề án phòng chống thiếu vi chất, thừa cân béo phì cho học sinh; tiêu chuẩn về dinh dưỡng, an



toàn thực phẩm đối với bữa ăn học đường; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học nhằm thực hiện hiệu quả công tác sức khỏe học đường.

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn hình thức hoạt động, vận động phù hợp với lứa tuổi, sở thích và tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh trong trường học; triển khai tập huấn nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên giáo dục thể chất về kiến thức, kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước trẻ em.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp các nội dung thông tin liên quan và tình hình, kết quả triển khai thực hiện cho các cơ quan báo chí trên địa bàn Thành phố để thông tin, truyền thông; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, thống kê, báo cáo các nội dung của Kế hoạch.

- Phối hợp Sở Tài chính báo cáo các cấp có thẩm quyền để bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch đối với các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội tuyên truyền, hướng dẫn nhà trường thực hiện chính sách bảo hiểm y tế học sinh.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

## **2. Sở Y tế**

- Hướng dẫn chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về đảm bảo vệ sinh trường học; danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại trường học; hỗ trợ chuyên môn công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại trường học; hỗ trợ chuyên môn công tác chăm sóc dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, công tác phòng chống bệnh tật học đường, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe học sinh; phòng, chống các yếu tố nguy cơ và bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản ở học sinh.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở về các vấn đề liên quan đến sức khỏe học đường.

## **3. Sở Văn hóa và Thể thao**

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật trong việc khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất của nhà trường nhằm hỗ trợ học sinh rèn luyện thể chất, nâng cao thể lực; tham gia hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch, lồng ghép với triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực,

tâm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021-2030 (theo quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ); xây dựng, phổ biến các quy định về thời gian hoạt động thể lực cho học sinh trong trường học phù hợp với tình hình thực tế của các trường học trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc tuyên truyền về lợi ích, tác dụng của tập luyện thể dục thể thao; tổ chức các cuộc thi, giải thi đấu thể thao cho học sinh phổ thông Thành phố.

- Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất về phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.

#### **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ban, ngành liên quan cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí để tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sức khỏe học đường, dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và phòng, chống dịch, bệnh trong trường học.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong quá trình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định.

#### **5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo triển khai các nội dung về phòng, tránh tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong cộng đồng về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em, đặc biệt là phòng, chống đuối nước trẻ em.

#### **6. Sở Tài chính**

Trên cơ sở tổng hợp và đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí sự nghiệp thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch theo phân cấp của Thành phố.

#### **7. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, đề xuất kế hoạch bố trí đầu tư công trung hạn để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

#### **8. Sở Nội vụ**

Phối hợp trong việc đề xuất các cơ chế, chính sách về tuyển dụng để bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học (nhân viên y tế; cán bộ, giáo viên, nhân viên làm công tác tư vấn tâm lý; giáo viên giáo dục thể chất).



### **9. Sở Ngoại vụ**

Kết nối với các tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe học sinh phối hợp với ngành giáo dục, ngành y tế, các sở, ban, ngành liên quan và chính quyền địa phương trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của Kế hoạch; hướng dẫn kết nối, triển khai các chương trình, dự án cụ thể hỗ trợ trực tiếp cho các hoạt động của Kế hoạch.

### **10. Sở Xây dựng**

- Chủ trì triển khai đảm bảo cung cấp nước sạch trong trường học;
- Phối hợp triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

### **11. Bảo hiểm xã hội Thành phố**

Hướng dẫn nhà trường thực hiện chính sách bảo hiểm y tế học sinh theo quy định.

### **12. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã**

- Xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch tại địa phương; căn cứ tình hình thực tế tại địa phương chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

- Chủ động cân đối nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp, trong đó ưu tiên cho những địa phương khó khăn.

- Huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch; bố trí đủ nhân lực thực hiện công tác y tế trường học và giáo dục thể chất, thể thao trường học theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ban, ngành, đoàn thể trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

### **13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội**

Phối hợp với ngành giáo dục, ngành y tế, các Sở, ban, ngành liên quan và chính quyền địa phương tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và tham gia huy động nguồn lực triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của Kế hoạch.

## **VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ 6 tháng về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025. Đề nghị các Sở, ngành, các tổ chức chính trị xã hội và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã xây dựng Kế hoạch triển khai. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vấn đề vượt thẩm quyền, các đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TTHĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- UBMTTQVN thành phố Hà Nội;
- Các Ban: KTNS, VHXXH - HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các đơn vị có tên trong Kế hoạch;
- VPUB: CVP, các Phó Chánh Văn phòng;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Chữ Xuân Dũng**





## PHỤ LỤC

### Tiến độ thực hiện Kế hoạch Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 (Kèm theo Kế hoạch số 238 /KH- UBND ngày 06 /9/2022 của UBND Thành phố)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Tiến độ/Thời gian thực hiện
1	Chủ trì xây dựng, theo dõi, tổng hợp, tham mưu điều hành Kế hoạch	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các Sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội liên quan - UBND các quận, huyện, thị xã	Báo cáo định kỳ 6 tháng, năm từ 2022 đến 2025
2	Thành lập Ban chỉ đạo Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các Sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội liên quan - UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2022
3	Trên cơ sở tổng hợp và đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ban, ngành có liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu trình UBND Thành phố bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp của Thành phố.	Sở Tài chính	- Sở Giáo dục và Đào tạo - Các Sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội liên quan - UBND các quận, huyện, thị xã	Theo từng năm. Báo cáo định kỳ 6 tháng, năm từ 2022 đến 2025
4	Hướng dẫn triển khai Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các Sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội liên quan - UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2022
5	Xây dựng các chuyên mục truyền thông về Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở Giáo dục và Đào tạo - Các Sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội liên quan - UBND các quận, huyện, thị xã	Báo cáo định kỳ 6 tháng, năm từ 2022 đến 2025
6	Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, lành mạnh và an toàn thực phẩm	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở Y tế - Các Sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội liên quan - UBND các quận, huyện, thị xã	Báo cáo định kỳ vào tháng 12 hàng năm từ 2022 đến 2025

<b>STT</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì thực hiện</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Tiến độ/Thời gian thực hiện</b>
7	Tập huấn về xây dựng thực đơn bữa ăn học đường cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên y tế, nhân viên phụ trách xây dựng thực đơn, nhân viên chế biến xuất ăn cho học sinh trong các trường học	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở Y tế - Các Sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội liên quan - UBND các quận, huyện, thị xã	Báo cáo định kỳ vào tháng 12 hàng năm từ 2022 đến 2025
8	Tổ chức triển khai ứng dụng phần mềm cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở Thông tin và Truyền thông - Các Sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội liên quan - UBND các quận, huyện, thị xã	Báo cáo định kỳ vào tháng 12 hàng năm từ 2022 đến 2025
9	Tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học sinh và các hoạt động thể thao trường học, các giải thể thao các cấp	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở Văn hóa - Thể thao - Sở Thông tin và Truyền thông - Các Sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội liên quan - UBND các quận, huyện, thị xã	Báo cáo định kỳ vào tháng 12 hàng năm từ 2022 đến 2025
10	Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực về các kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế và đội ngũ tuyên truyền viên trường học về chăm sóc sức khỏe học sinh, về các vấn đề liên quan đến sức khỏe học đường	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở Y tế - Các Sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội liên quan - UBND các quận, huyện, thị xã	Báo cáo định kỳ vào tháng 12 hàng năm từ 2022 đến 2025
11	Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất trong nhà trường	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở Văn hóa và Thể thao - Các Sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội liên quan - UBND các quận, huyện, thị xã	Báo cáo định kỳ vào tháng 12 hàng năm từ 2022 đến 2025
12	Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về công tác phòng, tránh tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - Các Sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội liên quan	Báo cáo định kỳ vào tháng 12 hàng năm từ 2022 đến 2025



STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Tiến độ/Thời gian thực hiện
			- UBND các quận, huyện, thị xã	
13	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho cha mẹ học sinh về chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với học sinh trong trường học	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở Y tế - Các Sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội liên quan - UBND các quận, huyện, thị xã	Báo cáo định kỳ vào tháng 12 hàng năm từ 2022 đến 2025
14	Mở rộng hợp tác quốc tế, tổ chức học tập, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước để thúc đẩy công tác sức khỏe học đường	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở Ngoại vụ - Các Sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội liên quan - UBND các quận, huyện, thị xã	Thực hiện hàng năm từ 2023 đến 2025
15	Đề xuất các cơ chế, chính sách về tuyển dụng để bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học (nhân viên y tế, giáo viên giáo dục thể chất)	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở Nội vụ - Các Sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội liên quan - UBND các quận, huyện, thị xã	Báo cáo định kỳ 6 tháng, năm từ 2022 đến 2025
16	Rà soát, đề xuất kế hoạch bố trí đầu tư công trung hạn để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở Giáo dục và Đào tạo - Các Sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội liên quan - UBND các quận, huyện, thị xã	Báo cáo định kỳ 6 tháng, năm từ 2022 đến 2025
17	Kiểm tra, đánh giá các chỉ số về dinh dưỡng của trẻ em, học sinh tại các trường học	Sở Y tế	- Sở Giáo dục và Đào tạo - Các Sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội liên quan - UBND các quận, huyện, thị xã	Trước tháng 11 các năm 2022, 2023 và 2025 Báo cáo vào tháng 12 hàng năm từ 2022 đến 2025
18	Hướng dẫn nhà trường thực hiện chính sách bảo hiểm y tế học sinh theo quy định	Bảo hiểm xã hội Thành phố	- Sở Giáo dục và Đào tạo - UBND các quận, huyện, thị xã	Báo cáo định kỳ vào tháng 12 hàng năm từ 2022 đến 2025
19	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch	Sở Giáo dục và	- Các Sở, ngành, tổ chức chính trị	Báo cáo định kỳ vào

<b>STT</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì thực hiện</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Tiến độ/Thời gian thực hiện</b>
		Đào tạo	xã hội liên quan - UBND các quận, huyện, thị xã	tháng 12 hàng năm từ 2022 đến 2025
20	Tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các Sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội liên quan - UBND các quận, huyện, thị xã	Tháng 12/2023
21	Tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố về kết quả thực hiện Kế hoạch	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các Sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội liên quan - UBND các quận, huyện, thị xã	Tháng 11/2025
22	Tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các Sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội liên quan - UBND các quận, huyện, thị xã	Tháng 12/2025